

Uống Rượu với Cụ Hồ-Nguyên-Trường

Trang Y Hạ



Sóng cuộn Kỳ-La, đau hồn nước
Mây vờn Cao-Vọng, xót cảnh nhà. ^[1]



Đêm chờ sáng quá-khứ sờ loạn nhịp
đầu chưa nguôi, dĩ-vãng nhắc Đại-Ngu
giọt sương nện ngum ngum trà lạc nhách
gió trời nam, gió xoáy thổi vù vù.

Giờ thất trận nuốt giọt mưa cửa ải
ngước mặt lên đỉnh núi rớt màu tang
bầy em gái, tuổi cập kê cúi mặt
nụ hôn chưa duyên phận hối lỡ-làng.

Bóng mẹ đứng, xế tà ôm con nhỏ
dáng cha ngồi, quân giặc trói hai tay
đám ưng khuyển, tha hồ vợ-vét của
hàng binh đi, đi vào kiếp lưu-đày.

Kiến địa hiểm, hiểm nguy đành cố bước
ải khói mờ, ngoảnh mặt tạ quê hương
trời sấm tố đường lưu-vong dụ vợi
thân thân trai ngã ngã ngựa chiến-trường.

Đất địch nghĩ Phi-Khanh trần-trở giặc
thăm lời cha, Nguyễn-Trãi viết Bình-Ngô
nhập thế sự, tự - thân-bất-do-kỷ
hậu nhân ơi, xin giữ vững cơ-đồ.

Đêm chờ sáng, du hồn lần cổ-quận
cô nguyệt huyền, lộn sóng giục Lương-Giang^[2]
quan giá-nghĩa, không khỏa đi nổi nhục
công hầu dưng, chẳng lấp phận quy hàng.

Thiên-Nam-Mộng mơ màng cô Thái Diễm^[3]
đất Hung-Nô, nữ sĩ gặp vận may
đất Hung-Nô, Tô-Vũ nhờ cánh nhận
rơi cung thương, gánh một gánh lưu-đày.

Ngự đất giặc, chẻ đầu chế ra súng^[4]
quân thù vui, tự giết giết lẫn nhau
cơm từng hột, nhai như nhai sỏi đá
nước nuốt vô trong bụng nước đục ngầu.

Đa-Bang trận, quân Minh sợ tái mặt^[5]
lực bất tòng, vắng vắng thần Kim-Quy
thiên-thời tận thiên-tài đành bó gối
chiến-trường tan vung vãi xác quân-kỵ.

Kẻ hậu bối, bước trùng vùng thất trận
theo tiền-nhân, vẽ bức họa lưu-vong
vẽ tội đồ, tội đồ làm mất nước
xin lỗi quê một cỗ gánh đôi tròng.

Túc-Tâm-Đạo, ôm vòng xoay khắc-nghiệt^[6]
gươm giáo tan, ôn cổ thuở lương-thời
buổi ly-loạn trút tang thương thiếu-phụ
hóa lưu-ly, ngàn giọt giọt lệ rơi.

Nơi đất giặc, tri-kỷ đầu thù-tạc
hũ rượu hâm, bình-bút giữ hồn thơ
loài cỏ dại, được mùa mau tươi tốt
vòng tuần quay, hạn hán đón bơ-phờ.

Nơi đất khách, giả đui tìm sinh-lộ^[7]
biết: “đạo bất đồng, bất tương vi mưu”
rượu cạn đáy rót chén tràn tâm-tưởng
người xưa sau chung cuộc một cự thù.

Chén rượu ảm tiêu sầu, sầu sầu miết
mảnh trắng soi, soi bến vắng Kỳ-La
chiếc lá rơi, rơi núi khuya Cao-Vọng
hơi men tan, bóng mờ bóng trăng tà.

Trang Y Hạ

Thơ lưu trong (Trang Thơ Văn của Trang Y Hạ).

Cước chú:

- 1- Cụ Hồ Nguyên Trừng bị giặc Minh bắt tại núi Cao Vọng (Hà-Tĩnh) cùng với hàng chục ngàn dân Đại Ngu có tài, đưa về Tàu.
- 2- “Cô nguyệt huyền trung”. Nghĩa là: Trăng cô độc giữa trời). Lương-Giang tức tên cũ của sông Nhị-Hà thuở rất xa xưa.
- 3- Cụ Hồ Nguyên Trừng, viết “Nam Ông Mộng Lục”, viết về quá khứ hoàng kim của quê hương xứ Việt, nội dung ảnh hưởng “Trang Châu Mộng Hồ Điệp”. Nam Ông Mộng Lục, xuất bản tại Kim-Lăng, bên Tàu.
- 4- Cụ Hồ Nguyên Trừng có tài đức sủng đạn.
- 5- Thành Đa-Bang là nơi chiến tích hiển hách đánh quân Minh thua tan tác của ông Hồ Nguyên Trừng.
- 6- “Túc Tâm Đạo” là sách thuốc của Hoa Đà thời Tam quốc. Trong sách có câu: “Thụ khô cần tiên kiệt, nhân lão cước tiên suy”. Nghĩa là: (Cây khô thì rễ khô trước, người già đôi chân suy yếu trước).
- 7- Phải luôn cảnh giác khi làm bạn với người Tàu - người hàng xóm to con nhưng bất lương. Họ không phải “anh em, đồng chí”.